

Bản án số: 260/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2020

V/v Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Tân Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2020/QDDST-HNGĐ ngày 07/9/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1995. Địa chỉ: đường C, tổ 7, phường P, quận L, Tp. Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: đường N8, Phường X, quận L, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Văn Kim Q, sinh năm: 1993. Địa chỉ: đường C, tổ 7, phường P, quận L, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2020, bảng tự khai ngày 10/6/2020 và ngày 26/6/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Văn Kim Q kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 ngày 25/2/2019). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đường C, tổ 7, phường P, quận L, Tp. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 05/2020, nguyên nhân là do ông Q thường xuyên xúc phạm, đánh đập bà. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân, bà đã về nhà bà con tại phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng sinh sống; còn ông Q và cháu Văn Kim Gia B vẫn

ở tại nhà tại phường P, quận L, Tp. Đà Nẵng. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Văn Kim Gia B, sinh ngày 15/10/2012. Ly hôn, bà Nguyễn Thị P có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị P xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bảng tự khai ngày 10/6/2020, tại Biên bản hòa giải ngày 10/6/2020, bị đơn ông Văn Kim Q trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà P về thời gian kết hôn, chung sống, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và có cãi vã nhau. Tuy nhiên, ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng tôi đoàn tụ với nhau. Ông Q không đồng ý ly hôn với bà P. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P thì ông sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Văn Kim Gia B, sinh ngày 15/10/2012 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Tại bản tự khai của cháu Văn Kim Gia B, cháu B xác định mong muốn được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh, Tổ trưởng tổ dân phố cũng xác định bà Nguyễn Thị P và ông Văn Kim Q thường xuyên cãi vã và ông Q có đánh đập bà P. Mặc dù ông bà chung sống tại địa chỉ trên nhưng không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị P đồng ý để con chung là cháu Văn Kim Gia B cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng.

**** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P đối với ông Văn Kim Q.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà P giao cháu Văn Kim Gia B, sinh ngày 15/10/2012 cho ông Văn Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về vấn đề cấp dưỡng: đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị P xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện đối với ông Văn Kim Q để yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện, sổ hộ khẩu và biên bản xác minh của Tòa án thì tại thời điểm khởi kiện, ông Q và bà P có hộ khẩu tại địa chỉ: phường P, quận L, Tp. Đà Nẵng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Văn Kim Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Văn Kim Q.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị P và ông Văn Kim Q kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 ngày 25/2/2019). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đường C, tổ 7, phường P, quận L, Tp. Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và Bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P, HĐXX nhận thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 05/2020, nguyên nhân là do ông Q thường xuyên xúc phạm, đánh đập bà. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân, bà đã về nhà bà con tại phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng sinh sống; còn ông Q và cháu Văn Kim Gia B vẫn ở tại nhà tại tổ 7, Hòa Phát, Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng. Căn cứ vào bản ảnh chụp do bà P cung cấp và biên bản xác minh tại tổ dân phố số 7, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, việc ông Q có hành vi bạo lực với bà P là thường xuyên xảy ra. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P và ông Văn Kim Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và bà P xác định không còn

tình cảm với ông Văn Kim Q nữa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P đối với ông Văn Kim Q.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị P và ông Văn Kim Q xác định vợ chồng có con chung là cháu Văn Kim Gia B, sinh ngày 15/10/2012. Tại đơn khởi kiện, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Trong khi đó, ông Q đề nghị trường hợp chấp nhận ly hôn với bà P thì ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu B. Xét thấy: Trong thời gian ông bà không sống chung với nhau, cháu B ở với ông Văn Kim Q tại địa chỉ đường C, tổ 7, phường P, quận L, Tp. Đà Nẵng. Tại phiên tòa hôm nay, bà P cũng đồng ý giao cháu B cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P, giao cháu Văn Kim Gia B cho ông Văn Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà P xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ về việc giải quyết vụ án phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ P Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Văn Kim Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Văn Kim Q.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung cháu Văn Kim Gia B, sinh ngày 15/10/2012 ông Văn Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết bà Nguyễn Thị P và ông Văn Kim Q có quyền yêu cầu Toà

án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001093 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Phát;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Hữu Hưng